

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

Mẫu số 12/ĐK
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **746**/PCTT-VPĐK-ĐK

TP.HCM, ngày **30** tháng **6** năm 2025

PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN
ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI
CỦA 24 HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CẤP CHỨNG NHẬN
TẠI CHUNG CƯ LÔ E, XÃ PHƯỚC KIỂN, HUYỆN NHÀ BÈ

Kính gửi: Đội Thuế liên huyện Quận 7 - Nhà Bè.

I. THÔNG TIN VỀ HỒ SƠ THỦ TỤC ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

1.1. Mã hồ sơ: *theo danh sách đính kèm 24 hồ sơ.*

1.2. Ngày nhận hồ sơ: ngày 24 tháng 6 năm 2025.

II. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT: *theo danh sách đính kèm 24 hồ sơ.*

2.1. Tên:

2.2. Địa chỉ:.....

2.3. Số điện thoại liên hệ:..... Email (nếu có):.....

2.4. Mã số thuế (nếu có):.....

2.5. Giấy tờ nhân thân/pháp nhân:

Số.....; ngày cấp:..... nơi cấp... ..

2.6. Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính: Cấp Giấy chứng nhận cho người mua nhà trong dự án phát triển nhà ở.

III. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

3.1. Thông tin về đất:

3.1.1. Thửa đất số: 140 ; Tờ bản đồ số: 5;

3.1.2. Địa chỉ tại: Khu nhà ở xã Phước Kiển (Chung cư Lô E), huyện Nhà Bè.

3.1.3. Vị trí theo Bảng giá đất:

- Đường/đoạn đường/khu vực: đường Nguyễn Hữu Thọ (đoạn từ cầu Rạch Đĩa 2 đến cầu Bà Chiêm)

- Vị trí thửa đất: vị trí 2.

- Chiều sâu của thửa đất (nếu có):m.

- Chiều rộng của ngõ/hẻm (nếu có):m.

3.1.4 Diện tích thửa đất: 10.746,0 m²

- Diện tích sử dụng chung: 10.746,0 m²

- Diện tích sử dụng riêng:m²

- Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất:m²

- Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất (tiền thuê đất):m²

- Diện tích đất trong hạn mức:m²

- Diện tích đất ngoài hạn mức:m²

3.1.5. Nguồn gốc sử dụng đất:

3.1.6. Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại đô thị.

3.1.7. Thời hạn sử dụng đất:

- Ổn định lâu dài ☒

- Có thời hạn:năm. Từ ngày/...../..... đến ngày:/...../.....

- Gia hạn: năm. Từ ngày/...../..... đến ngày:/...../.....

3.1.8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày:/...../.....;

3.1.9. Giá đất: theo Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định về Bảng giá đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

3.1.10. Giấy tờ về quyền sử dụng đất: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CT01298 ngày 09 tháng 7 năm 2010 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp.

3.2. Thông tin về tài sản gắn liền với đất

3.2.1. Loại nhà ở, công trình: **theo danh sách đính kèm 24 hồ sơ**; cấp hạng nhà ở, công trình:.....;

3.2.2. Diện tích xây dựng: m²;

3.2.3. Diện tích sàn xây dựng: /diện tích sử dụng: m²;

3.2.4. Diện tích sở hữu chung; Diện tích sở hữu riêng:m²;

3.2.5. Số tầng: 02 hầm + 21 tầng;

3.2.6. Nguồn gốc:.....

3.2.7. Thời hạn sở hữu đến: năm.

Năm hoàn thành công trình đưa vào sử dụng: năm 2019.

Kết cấu: Tường gạch, sàn BTCT, mái BTCT.

IV. THÔNG TIN VỀ NHU CẦU GHI NỢ NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH

- Tiền sử dụng đất:.....
- Lệ phí trước bạ:.....

V. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO DO NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT NỘP

Đính kèm 24 hồ sơ của người mua đề nghị cấp Giấy chứng nhận gồm:

- + Hợp đồng mua bán, văn bản chuyển nhượng.
- + Biên bản bàn giao nhà.
- + Bản vẽ sơ đồ căn hộ.
- + Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận.

Nơi nhận:

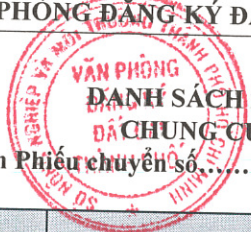
- Như trên;
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Trung tâm Công nghệ thông tin (để đăng tin);
- Công ty TNHH BĐS Nova Riverside;
- Lưu: VT, ĐK(HS), Ngọc.

HS: 1122/2025. *ng*

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC** ✓



Thân Thế Hùng



**DANH SÁCH 24 HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
CHUNG CƯ LỘ E, XÃ PHƯỚC KIẾN, HUYỆN NHÀ BÈ**

(Đính kèm Phiếu chuyển số/PC-VPĐK-ĐK ngày/...../2025 của VPĐKĐĐ TP)

Stt	Số Biên nhận	Họ tên Chủ sở hữu	Mã căn hộ theo HĐMB	Mã căn hộ cấp theo quyết định cấp Số nhà	Diện tích sử dụng (m ²)	Diện tích sàn xây dựng (m ²)
1	792764612025001122	Ông NGUYỄN THANH TOÀN Ngày sinh: 21/08/1985; CCCD: 080085006220 Địa chỉ thường trú: 71/5A Phạm Hữu Lầu, khu phố 2, phường Phú Mỹ, quận 7, Tp.HCM	SR.E1A-02.07	Căn hộ số K.2.07, Tầng 2, Khối K	63,9	69,4
2	792764612025001123	Bà TRƯƠNG TUYẾT LAN Ngày sinh: 01/01/1959; CCCD: 001159031635 Địa chỉ thường trú: 840 Trần Hưng Đạo, Phường 7, quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	SR.E1A-04.14	Căn hộ số K.4.14, Tầng 4, Khối K	64,8	70,2
3	792764612025001124	Ông NGUYỄN HỒNG SƠN Ngày sinh: 05/11/1974; CCCD: 001074017209 Địa chỉ thường trú: 63/25 Tô Hiến Thành, Phường 13, quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh Bà NGUYỄN THỊ LỆ HẰNG Ngày sinh: 19/10/1974; CC: 052174006948 Địa chỉ thường trú: 163/25 Tô Hiến Thành, Phường 13, quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh	SR.E1A-06.14	Căn hộ số K.6.14, Tầng 6, Khối K	64,8	70,2
4	792764612025001125	Bà NGUYỄN THỊ MINH TRANG Ngày sinh: 05/05/1974; CCCD: 080174008411 Địa chỉ thường trú: 108 Nguyễn Tiểu La, Phường 5, quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh	SR.E1A-07.12B	Căn hộ số K.7.13, Tầng 7, Khối K	85,5	93,2
5	792764612025001126	Ông ĐÀO HỒNG LINH Ngày sinh: 05/08/1958; CCCD: 038058007974 Địa chỉ thường trú: Tổ dân phố Số 16, phường Cầu Điễn, quận Nam Từ Liêm, Tp. Hà Nội	SR.E1A-10.12A	Căn hộ số K.10.12, Tầng 10, Khối K	87,3	93,5
6	792764612025001127	Bà NGUYỄN TRƯƠNG THUỶ KHANH Ngày sinh: 11/09/2003; CC: 056303003380 Địa chỉ thường trú: 125 Hoàng Văn Thụ, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	SR.E1A-15.16	Căn hộ số K.15.16, Tầng 15, Khối K	65,6	70,9
7	792764612025001128	Ông NGUYỄN THUẬN YÊN Ngày sinh: 12/08/1989; CCCD: 079089031994 Địa chỉ thường trú: 146/8/26 Vũ Tùng, Phường 2, quận Bình Thạnh, Tp.HCM	SR.E1A-17.02	Căn hộ số K.17.02, Tầng 17, Khối K	64,2	69,6
8	792764612025001129	Bà NGÔ LỆ HƯƠNG Ngày sinh: 14/10/1975; CCCD: 079175034200 Địa chỉ thường trú: 370/48 Minh Phụng, Phường 9, quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh	SR.E1A-17.07	Căn hộ số K.17.07, Tầng 17, Khối K	64,3	69,6
9	792764612025001130	Ông HUỖNH HOÀNG HẢI Ngày sinh: 01/10/1957; CCCD: 086057000281 Địa chỉ thường trú: Khóm 1, phường Cái Vồn, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long Bà NGÔ THỊ THU Ngày sinh: 10/10/1962; CCCD: 086162000299 Địa chỉ thường trú: Thành Quới, Thị trấn Tân Quới, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long	SR.E1A-20.02	Căn hộ số K.20.02, Tầng 20, Khối K	63,8	69,6
10	792764612025001131	Bà VÕ THỊ BÍCH NHUNG Ngày sinh: 10/04/1983; CCCD: 052183009551 Địa chỉ thường trú: 73A Nguyễn Trãi, Phường 2, quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh <i>Cùng sở hữu tài sản gắn liền với đất với người khác</i> Bà QUÁCH GIA LINH Ngày sinh: 25/01/2009; CCCD: 079309013010 Địa chỉ thường trú: 73A Nguyễn Trãi, Phường 2, quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	SR.E1A-20.12A	Căn hộ số K.20.12, Tầng 20, Khối K	87,4	93,5

Stt	Số Biên nhận	Họ tên Chủ sở hữu	Mã căn hộ theo HDMB	Mã căn hộ cấp theo quyết định cấp Số nhà	Diện tích sử dụng (m2)	Diện tích sàn xây dựng (m2)
11	792764612025001132	Ông NGUYỄN THIỆN PHÚ Ngày sinh: 07/02/1977; CCCD: 049077000866 Địa chỉ thường trú: Tổ 1, Tu Lễ, phường Cẩm Phô, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam Bà NGUYỄN THỊ TÔ LOAN Ngày sinh: 10/01/1977; CCCD: 049177000966 Địa chỉ thường trú: Tổ 1, Tu Lễ, phường Cẩm Phô, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam	SR.E1B-03.01	Căn hộ số I.3.01, Tầng 3, Khối I	75,6	81,8
12	792764612025001133	Bà NGUYỄN KHÁNH NGỌC Ngày sinh: 11/03/1985; CC: 079185015945 Địa chỉ thường trú: J1-30.09 Hado Centrosa, 200 Đường 3/2, Phường 12, quận 10, Tp.HCM	SR.E1B-03.10	Căn hộ số I.3.10, Tầng 3, Khối I	65,1	70,6
13	792764612025001134	Ông LÊ BÁ ĐẠT Ngày sinh: 16/06/1958; CCCD: 052058000130 Địa chỉ thường trú: 654 Lê Hồng Phong, Phường 10, quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh Bà HUỖNH THỊ THU THỦY Ngày sinh: 09/03/1958; CCCD: 052158000106 Địa chỉ thường trú: 654 Lê Hồng Phong, Phường 10, quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh	I.5.03	Căn hộ số I.5.03, Tầng 5, Khối I	86,2	92,9
14	792764612025001135	Bà TRẦN THUY DUNG Ngày sinh: 26/09/1990; CCCD: 022190001536 Địa chỉ thường trú: Tổ 1, Khu 5A Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	SR.E1B-06.04	Căn hộ số I.6.04, Tầng 6, Khối I	75,8	81,7
15	792764612025001136	Ông LÊ MINH PHƯƠNG Ngày sinh: 05/02/1975; CC: 031075000558 Địa chỉ thường trú: 4/166 Chùa Hàng Hồ Nam, quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng Bà BUI THỊ PHONG LAN Ngày sinh: 06/07/1980; CCCD: 031180016466 Địa chỉ thường trú: 176A/201 Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng	SR.E1B-09.11	Căn hộ số I.9.11, Tầng 9, Khối I	65,4	70,6
16	792764612025001137	Ông PHẠM ANH DUY Ngày sinh: 12/04/1990; CCCD: 092090000508 Địa chỉ thường trú: 9/8 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Tân An, quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ	SR.E1B-12.04	Căn hộ số I.12.04, Tầng 12, Khối I	76,1	81,7
17	792764612025001138	Ông LÃ XUÂN THẮNG Ngày sinh: 29/04/1979; CCCD: 001079003285 Địa chỉ thường trú: 62 Tôn Đức Thắng, Cát Linh, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội Bà TRẦN THỊ PHƯƠNG THANH Ngày sinh: 06/11/1983; CCCD: 036183014136 Địa chỉ thường trú: 607 nhà B4 Làng quốc tế Thăng Long, Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	SR.E1B-12.07	Căn hộ số I.12.07, Tầng 12, Khối I	85,5	91,4
18	792764612025001139	Ông TRẦN NHẬT QUANG Ngày sinh: 10/03/1996; CCCD: 077096009652 Địa chỉ thường trú: Khu phố Phú Thạnh Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	SR.E1B-14.11	Căn hộ số I.14.11, Tầng 14, Khối I	65,6	70,6
19	792764612025001140	Ông NGUYỄN TUẤN TÚ Ngày sinh: 16/12/1986; CCCD: 079086006032 Địa chỉ thường trú: 446/3 Lê Quang Định, Phường 11, quận Bình Thạnh, Tp.HCM Bà TRẦN THỊ DIỄM THỦY Ngày sinh: 06/05/1990; CCCD: 054190000211 Địa chỉ thường trú: 100/7 Dương Bá Trạc, Phường 02, quận 8, Tp.HCM	I.16.07	Căn hộ số I.16.07, Tầng 16, Khối I	85,2	91,4
20	792764612025001141	Ông NGUYỄN BÁ LONG Ngày sinh: 02/09/1985; CCCD: 035085007157 Địa chỉ thường trú: 888/67/30A Lạc Long Quân, Phường 8, quận Tân Bình, Tp.HCM	SR.E1B-17.03	Căn hộ số I.17.03, Tầng 17, Khối I	86,5	92,9
21	792764612025001142	Ông VƯƠNG MINH SƠN Ngày sinh: 19/08/1984; CCCD: 066084005977 Địa chỉ thường trú: B19.01, Chung cư Green Valley, phường Tân Phú, quận 7, Tp.HCM	SR.E1B-17.06	Căn hộ số I.17.06, Tầng 17, Khối I	85,0	91,8

Stt	Số Biên nhận	Họ tên Chủ sở hữu	Mã căn hộ theo HĐMB	Mã căn hộ cấp theo quyết định cấp Số nhà	Diện tích sử dụng (m2)	Diện tích sàn xây dựng (m2)
22	792764612025001143	Ông NGUYỄN PHẠM HOÀNG THÔNG Ngày sinh: 27/08/1996; CCCD: 087096011654 Địa chỉ thường trú: Tổ 41 Mỹ Tây, Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp Bà TRẦN VŨ XUÂN VI Ngày sinh: 10/02/1997; CCCD: 087197018512 Địa chỉ thường trú: Tổ 31, Mỹ Phước, Phường 3, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	SR.E1B-18.02	Căn hộ số I.18.02, Tầng 18, Khối I	85,9	93,1
23	792764612025001144	Bà PHẠM THỊ OANH NHI Ngày sinh: 14/06/1997; CCCD: 086197006362 Địa chỉ thường trú: I.20.08 Sunrise Riverside, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Tp.HCM	SR.E1B-20.08	Căn hộ số I.20.08, Tầng 20, Khối I	65,3	70,8
24	792764612025001145	Bà NGUYỄN THỊ MINH HIỂU Ngày sinh: 14/01/1990; CCCD: 079190009638 Địa chỉ thường trú: 141/24 Bàn Cờ, Phường 3, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	SR.E1A-15.03	Căn hộ số K.15.03, Tầng 15, Khối K	51,3	55,5

20/2

